

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG NGHIỆP**Năm 2015**

(Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có các hoạt động: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Tên doanh nghiệp/cơ sở:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Địa chỉ:

Tỉnh/thành phố trực thuộc tw:

Huyện/quận(thị xã, tp thuộc tỉnh):

Ngành SXKD chính:

Tổng số lao động thời điểm 31/12/2015

--

Người

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm, ngành hàng	Mã số	Tổng Số	Chia ra:	
			Bán buôn	Bán lẻ
A	B	1	2	3
1. Doanh thu thuần bán buôn, bán lẻ (01=02+03+....14)	01			
Chia ra:				
- Lương thực, thực phẩm	02			
- Hàng may mặc, giày dép	03			
- Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình	04			
- Vật phẩm văn hoá, giáo dục	05			
- Gỗ và vật liệu xây dựng	06			
- Phân bón, thuốc trừ sâu	07			xxx
- Ô tô các loại	08			
Trong đó: Ô tô dưới 9 chỗ ngồi	09			
- Phương tiện đi lại, trừ ô tô	10			
- Xăng, dầu các loại	11			
- Nhiên liệu khác (trừ xăng dầu)	12			
- Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	13			
- Hàng hoá khác	14			
2. Trị giá vốn hàng bán ra (tương ứng với doanh thu mã 01)	15			
3. Doanh thu thuần sửa chữa xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	16		xxx	xxx
Trong đó: trị giá vốn phụ tùng, linh kiện thay thế (tương ứng mã 16)	17		xxx	xxx

Phiếu số 1A.4/ĐTDN-TN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG NGHIỆP

A. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng phiếu này là các doanh nghiệp đơn/cơ sở có các hoạt động thương nghiệp gồm bán buôn, bán lẻ, đại lý và môi giới hàng hoá, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm 31/12/2015 và hiện đang tồn tại, bao gồm cả những cơ sở hoạt động theo thời vụ, không kinh doanh đủ 12 tháng trong năm 2015, các cơ sở đang dừng hoạt động tạm thời để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và mở rộng sản xuất.

B. Giải thích thuật ngữ và cách ghi phiếu

1. Bán buôn: Là bán hàng hoá cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh (kể cả xuất khẩu), không gồm những hàng hoá bán trực tiếp cho nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình.

2. Bán lẻ: Là bán hàng hoá cho nhu cầu tiêu dùng của cá nhân và hộ gia đình.

Lưu ý: Một số nhóm hàng như: phân bón, thuốc trừ sâu, quặng, dầu thô, hoá chất công nghiệp, thiết bị máy móc chuyên dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng,... luôn luôn được tính là bán buôn kể cả khi chúng được bán cho các cá nhân và hộ gia đình do tính chất đặc thù của những hàng hóa này chỉ nhằm phục vụ mục đích sản xuất.

3. Doanh thu thuần (mã số 01 & mã số 16): Ghi doanh thu thuần do cơ sở thực hiện hoạt động bán buôn, bán lẻ (hoặc hoạt động sửa chữa) trong năm 2015 vào dòng tương ứng với mã 01 (hoặc mã 16) và tách riêng doanh thu thuần của từng hoạt động vào các ô tương ứng (nếu có).

Riêng hoạt động bán buôn và bán lẻ: chia chi tiết doanh thu thuần theo từng nhóm ngành hàng (từ mã số 02 đến mã số 14).

4. Trị giá vốn hàng bán ra (Mã số 15): Ghi trị giá vốn của hàng hoá đã được bán ra trong năm 2015 tương ứng với doanh thu thuần đã ghi ở mã số 01.

5. Trị giá vốn phụ tùng, linh kiện thay thế: Ghi tổng trị giá vốn của những phụ tùng, đồ vật hoặc linh kiện mà cơ sở đã dùng để thay thế cho khách hàng trong quá trình sửa chữa và đã được tính trong doanh thu thuần của hoạt động sửa chữa.